

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham mưu và tổ chức thực hiện Quy trình nội bộ, cụ thể như sau:

1. Giao Cục Thủy sản và Kiểm ngư tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1.

2. Giao Cục Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 2311/QĐ-BNN-KN ngày 12/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư và Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Cục Chuyên đổi số;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- Lưu: VT, TSKN (NVKN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRONG LĨNH VỰC THỦY
SẢN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm
2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

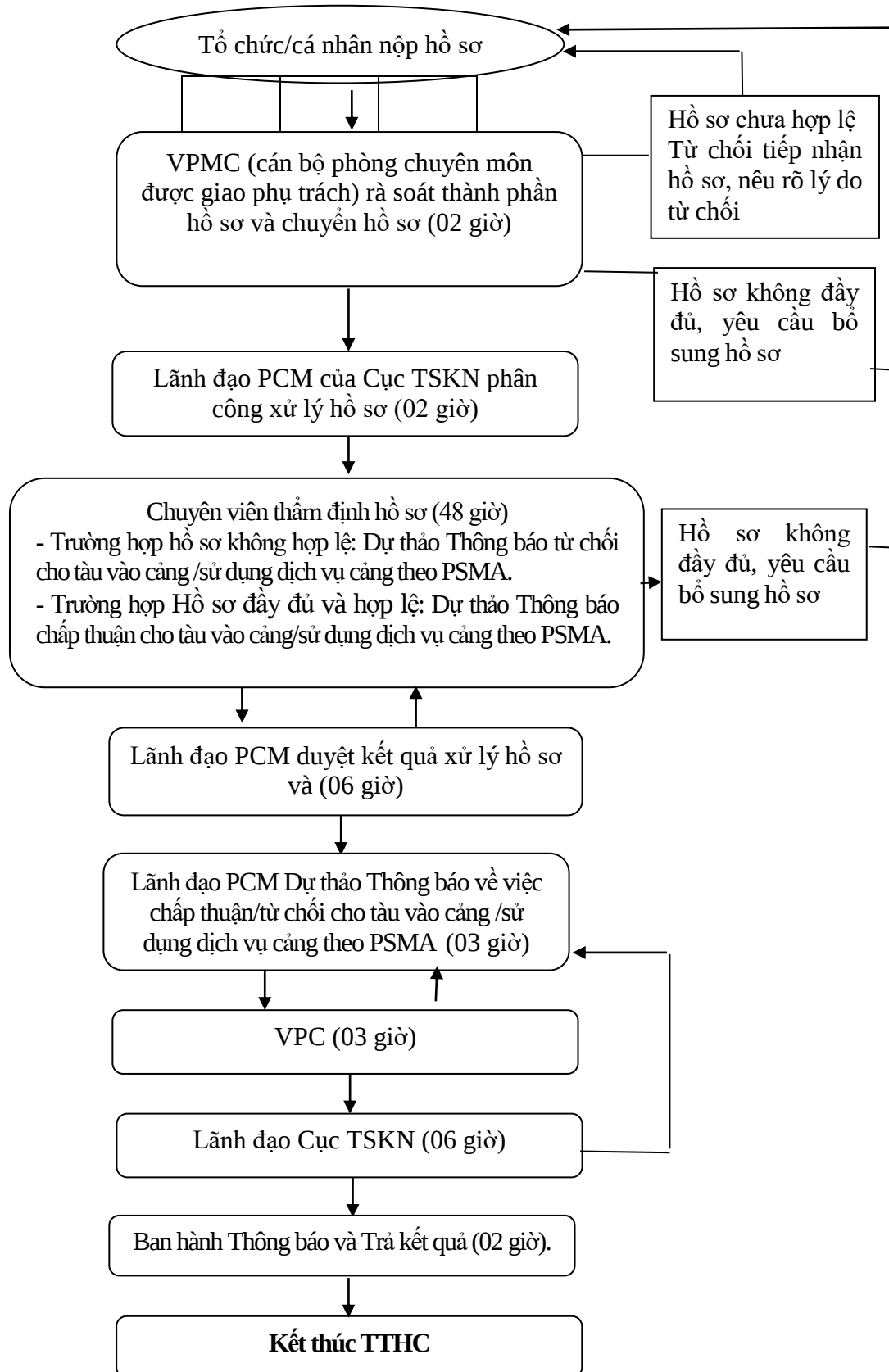
PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG

STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2.001705	Khai báo trước khi cập cảng đối với tàu vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam	Quyết định số 839/QĐ- BNNMT ngày 15/4/2025	Thủy sản	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	
2	1.012437	Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam	Quyết định số 839/QĐ- BNNMT ngày 15/4/2025	Thủy sản	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC THUỘC THẨM
QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

A. Quy trình Khai báo trước khi cập cảng đối với tàu vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam

I. Sơ đồ quy trình



II. Đối tượng thực hiện

Tàu hậu cần đánh bắt thủy sản, cung cấp nhân lực, nhiên liệu, ngư cụ và các trang thiết bị khác trên biển của nước ngoài cập cảng để sử dụng dịch vụ cảng; tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

III. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (BNNMT);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Cục TSKN);
- Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ (PCM);
- Văn phòng Cục Thủy sản và Kiểm ngư (VPC);
- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Cán bộ Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ đảm nhiệm trực tiếp) (VPMC);
- Thủ tục hành chính (TTHC).

IV. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ

1.1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cục Thủy sản và Kiểm ngư để xử lý

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- VPMC, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Lãnh đạo Phòng chuyên môn được giao trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến VPMC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- VPMC tiếp nhận hồ sơ của tổ chức/cá nhân qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, cụ thể như sau:

Hồ sơ chưa hợp lệ: Từ chối tiếp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do từ chối cho Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ.

Hồ sơ chưa đầy đủ: yêu cầu bổ sung hồ sơ, nhập nội dung yêu cầu bổ sung và gửi thông tin lại cho nộp hồ sơ. Căn cứ hướng dẫn bổ sung do cán bộ đã gửi, Tổ chức/cá nhân thực hiện nộp bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn.

Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

c) Thời hạn giải quyết: 02 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ.
- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ VPMC tới Lãnh đạo PCM xử lý hồ sơ.

1.2. Phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- Lãnh đạo PCM, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Lãnh đạo PCM phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên thẩm định.

c) Thời hạn giải quyết: 02 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Hồ sơ đầy đủ chuyển tới chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ (sau khi chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)

2.1. Thẩm định hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

Chuyên viên PCM trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi hồ sơ được phân công, chuyên viên thẩm định xử lý, kiểm tra hồ sơ, nếu:

- Hồ sơ không hợp lệ: chuyên viên tham mưu và trình văn bản Thông báo từ chối cho tàu cập cảng, nêu rõ lý do từ chối cho Tổ chức, cá nhân.

- Hồ sơ không đầy đủ: Chuyên viên yêu cầu bổ sung hồ sơ và gửi cho Tổ chức/cá nhân thực hiện.

- Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Chuyên viên tham mưu và trình Thông báo đồng ý cho tàu cập cảng.

c) Thời hạn giải quyết: 48 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ;

- Dự thảo Thông báo về việc chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng /sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA theo PSMA (Mẫu số 24 Nghị định số 37/2024/ND-CP).

2.2. Phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

Lãnh đạo Cục TSKN; Lãnh đạo PCM.

b) Mô tả công việc:

Lãnh đạo PCM thực hiện xem xét kết quả xử lý hồ sơ của chuyên viên:

- Nếu đồng ý kết quả xử lý của chuyên viên, chuyển Lãnh đạo Cục phê duyệt theo **Bước 3**.

- Nếu không đồng ý kết quả xử lý của chuyên viên, chuyển về **Mục 2.1 Bước 2**.

c) Thời hạn giải quyết: 06 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Dự thảo Thông báo về việc chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng /sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA theo PSMA.

3. Bước 3: Trả kết quả (Thông báo về việc chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng /sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA theo PSMA)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- VPMC, Lãnh đạo Cục TSKN, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo PCM.

b) Mô tả công việc:

- Lãnh đạo PCM rà soát và trình các hồ sơ, văn bản đề Lãnh đạo Cục Thủy sản và Kiểm ngư ký văn bản.

- Lãnh đạo VP Cục kiểm tra thể thức, thẩm quyền văn bản và trình Lãnh đạo Cục TSKN.

- Lãnh đạo Cục phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ của Lãnh đạo phòng:

Nếu đồng ý kết quả xử lý của lãnh đạo phòng, lãnh đạo Cục thực hiện ký số và chuyển cho VPMC.

Nếu không đồng ý với kết quả lãnh đạo Phòng, chuyển **Mục 2.2 Bước 2**.

- VPMC gửi Thông báo chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng/sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA cho tổ chức/cá nhân đề nghị (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu văn bản được ký vào buổi chiều), chuyển hồ sơ lưu cho Cục TSKN.

c) Thời hạn giải quyết: 14 giờ, cụ thể:

- Lãnh đạo PCM: 04 giờ;

- VPC: 02 giờ;

- Lãnh đạo Cục TSKN: 06 giờ;

- Văn thư Cục và VPMC: 02 giờ.

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản Thông báo chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng/sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA.

V. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn giải quyết TTHC này là 72 giờ kể từ thời điểm có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Đối với Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Cục TSKN là đơn vị thực hiện TTHC, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý và nội dung Thông báo chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng/sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo PCM chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục TSKN về tính pháp lý, và nội dung của Thông báo chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng/sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA.

- VPC chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục TSKN.

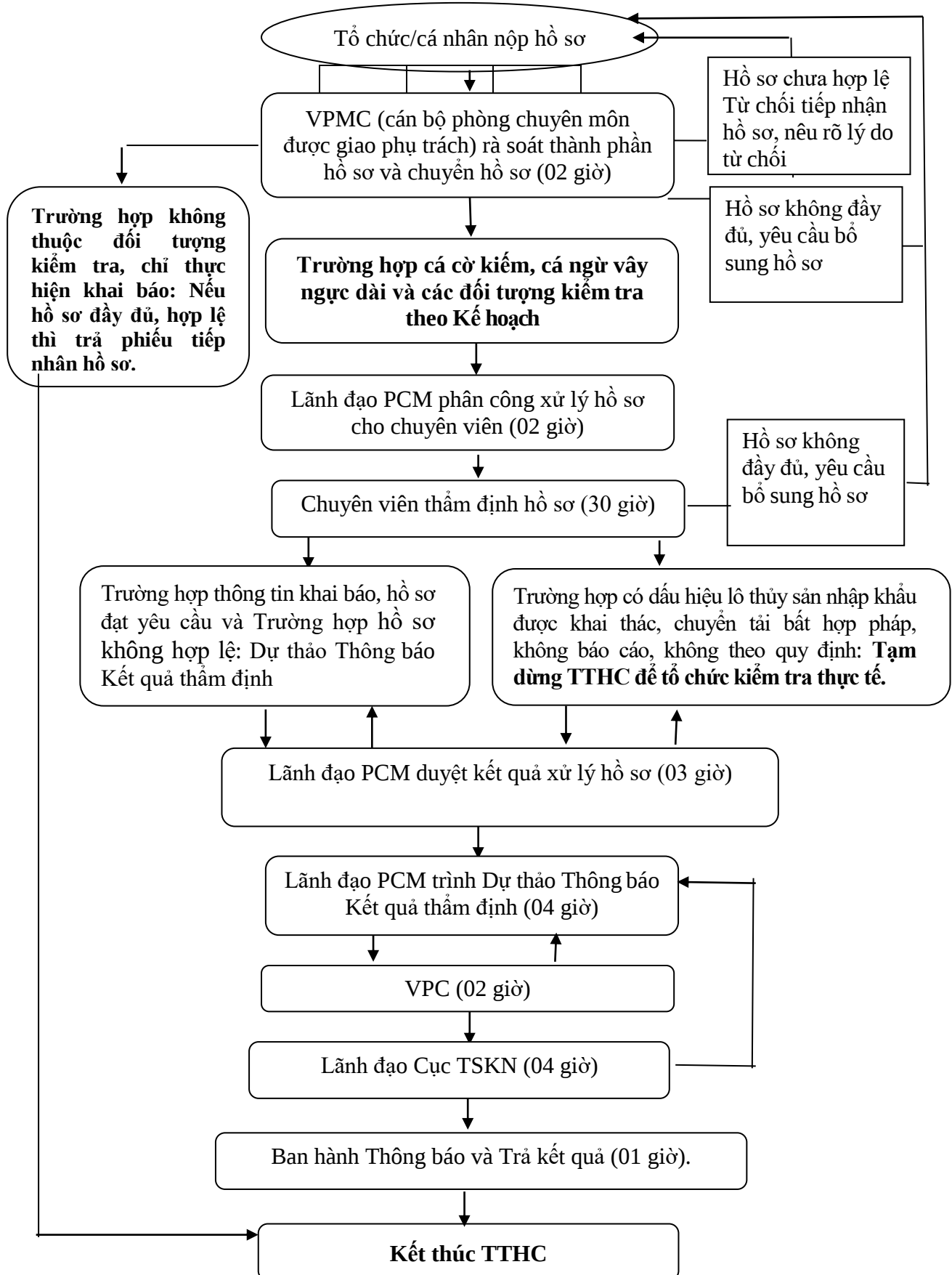
- Lãnh đạo Cục TSKN chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tính pháp lý và nội dung Thông báo chấp thuận/từ chối cho tàu vào cảng/sử dụng dịch vụ cảng theo PSMA.

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

4. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

B. Quy trình Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam

I. Sơ đồ quy trình



II. Đối tượng thực hiện

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ.

III. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (BNNMT);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Cục TSKN);
- Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ (PCM);
- Văn phòng Cục Thủy sản và Kiểm ngư (VPC);
- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Cán bộ Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ đảm nhiệm trực tiếp) (VPMC);
- Thủ tục hành chính (TTHC).

IV. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ

1.1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cục Thủy sản và Kiểm ngư để xử lý

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- VPMC, Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Phòng chuyên môn), Lãnh đạo Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến VPMC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 70a Nghị định 37/2024/NĐ-CP.

- VPMC tiếp nhận hồ sơ của tổ chức/cá nhân qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, cụ thể như sau:

+ Trường hợp tổ chức/cá nhân thực hiện khai báo hồ sơ đối với các đối tượng không phải cá cờ kiếm, cá ngừ vây ngực dài, và loài thuộc đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu Công ten nơ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hằng năm: sau khi tổ chức/cá nhân thực hiện khai báo theo quy định tại Điều 70a Nghị định 37/2024/NĐ-CP, thực hiện trả Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính cho người nộp hồ sơ. Tiến hành tổng hợp thông tin khai báo theo quy định. **Kết thúc TTHC.**

+ Trường hợp lô hàng cá cờ kiếm (*Xiphias gladius*); lô hàng cá ngừ vây ngực dài (*Thunnus alalunga*) và loài thuộc đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu Công ten nơ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hằng năm thì sau khi trả phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ sang mục phân công xử lý hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ khai báo (kết thúc TTHC): áp dụng đối với trường hợp công ten nơ thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu là loài *không thuộc* đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu Công ten nơ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hằng năm.

- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ VPMC tới Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ.

1.2. Phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Lãnh đạo Phòng chuyên môn), chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Lãnh đạo Phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên thẩm định hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Hồ sơ đầy đủ chuyển tới chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ (sau khi chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)

2.1. Thẩm định hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

Chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi hồ sơ được phân công, chuyên viên Kiểm tra, thẩm định hồ sơ đối với lô hàng cá cờ kiếm (*Xiphias gladius*); lô hàng cá ngừ vây ngực dài (*Thunnus alalunga*) và loài thuộc đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch, cụ thể:

- Trường hợp thông tin khai báo, hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Dự thảo Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam (Không phát hiện vi phạm tại thời điểm kiểm tra và khuyến nghị cho thông quan hàng hóa theo quy định) gửi chủ hàng, đồng thời gửi Cơ quan Hải quan cửa khẩu để phối hợp hoàn thiện thủ tục thông quan nhập khẩu theo Mẫu số 17C.KT (Mẫu số 26) ban hành kèm theo Nghị định 37/2024/NĐ-CP. Chuyển sang mục 2.3.

- Trường hợp có dấu hiệu lô thủy sản nhập khẩu được khai thác, chuyển tải bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo thông tin, hồ sơ khai báo khi nhập khẩu: Tạm dừng TTHC. Chuyển sang mục 2.2.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam (Không đáp ứng yêu cầu và đề nghị không cho thông

quan hàng hóa) gửi chủ hàng, đồng thời gửi Cơ quan Hải quan Cửa khẩu.

c) Thời hạn giải quyết: 30 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ;

- Dự thảo Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam.

2.2. Tổ chức kiểm tra thực tế lô hàng

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

Lãnh đạo Cục TSKN; Lãnh đạo PCM, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Trường hợp có dấu hiệu lô thủy sản nhập khẩu được khai thác, chuyển tải bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo thông tin, hồ sơ khai báo khi nhập khẩu, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo thông báo tới chủ hàng và tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra của Cục TSKN phối hợp Cơ quan Hải quan cửa khẩu để tổ chức kiểm tra thực tế hàng hóa thủy sản tại Công ten nơ và hoàn thiện Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 17D.KT (Mẫu số 27) ban hành kèm theo Nghị định 37/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế đạt yêu cầu: **Chuyển sang mục 2.3, tiếp tục TTHC**

- Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phát hiện lô hàng nhập khẩu được khai thác bằng tàu nằm trong danh sách IUU của quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc của tổ chức quản lý nghề cá khu vực; hoặc được khai thác, vận chuyển, chuyển tải bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị theo quy định của quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của quốc gia ven biển có thẩm quyền; hoặc được khai thác, vận chuyển, chuyển tải bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị trong vùng nước thẩm quyền của tổ chức quản lý nghề cá khu vực; hoặc có chứng cứ thủy sản, sản phẩm thủy sản trên tàu được khai thác vượt quá hạn ngạch loài khai thác của quốc gia ven biển, hoặc của các Tổ chức quản lý nghề cá khu vực; hoặc có chứng cứ thủy sản, sản phẩm thủy sản trên tàu được khai thác trái với quy định của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc trái với quy định về biện pháp quản lý và bảo tồn trong vùng nước thẩm quyền của tổ chức quản lý nghề cá khu vực hoặc có chứng cứ xác định tàu thực hiện hoặc hỗ trợ khai thác thủy sản bất hợp pháp theo quy định tại Điều 60 Luật Thủy sản, chuyên viên xử lý hồ sơ tham mưu cho Cục TSKN gửi thông báo tới chủ hàng, đồng gửi cơ quan Hải quan cửa khẩu để tiến hành xử lý lô hàng theo quy định của pháp luật theo Mẫu số 17C.KT (Mẫu số 26) ban hành kèm theo Nghị định 37/2024/NĐ-CP. Chuyển sang mục 2.3.

c) Thời hạn giải quyết: không thời hạn

d) Kết quả, sản phẩm:

- Dự thảo Thông báo gửi chủ hàng;

- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế lô hàng.

2.3. Phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

Lãnh đạo Cục TSKN; Lãnh đạo PCM.

b) Mô tả công việc:

Lãnh đạo PCM thực hiện xem xét kết quả xử lý hồ sơ của chuyên viên:

- Nếu đồng ý kết quả xử lý của chuyên viên, chuyển Lãnh đạo Cục phê duyệt theo **Bước 3**.

- Nếu không đồng ý kết quả xử lý của chuyên viên, chuyển về **Mục 2.1 Bước 2**.

c) Thời hạn giải quyết: 03 giờ

d) Kết quả, sản phẩm:

- Dự thảo Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp.

3. Bước 3: Trả kết quả (Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- VPMC, Lãnh đạo Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Lãnh đạo VP Cục, Lãnh đạo PCM.

b) Mô tả công việc:

- Lãnh đạo PCM rà soát và trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo Cục TSKN ký văn bản.

- Lãnh đạo VPC kiểm tra thể thức, thẩm quyền văn bản và trình Lãnh đạo Cục TSKN.

- Lãnh đạo Cục phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ của Lãnh đạo phòng:

Nếu đồng ý kết quả xử lý của lãnh đạo phòng, lãnh đạo Cục thực hiện ký số và chuyển cho VPMC.

Nếu không đồng ý với kết quả lãnh đạo Phòng, chuyển về **Mục 2.3 Bước 2**.

- VPMC:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: gửi Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp cho tổ chức/cá nhân đề nghị (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu văn bản được ký vào buổi chiều), chuyển hồ sơ lưu cho Cục TSKN.

+ Trường hợp lô thủy sản nhập khẩu có *dấu hiệu* được khai thác, chuyển tải bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo thông tin, hồ sơ khai báo khi nhập khẩu: Gửi Thông báo tới chủ hàng và văn bản cử đoàn kiểm tra phối hợp Cơ quan Hải quan cửa khẩu để tổ chức kiểm tra thực tế hàng hóa thủy sản trên công ten nơ.

c) Thời hạn giải quyết: 11 giờ, cụ thể:

- Lãnh đạo PCM: 04 giờ

- VPC: 02 giờ;

- Lãnh đạo Cục TSKN: 04 giờ;
- Văn thư Cục và VPMC: 01 giờ.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Văn bản Thông báo gửi chủ hàng tổ chức đoàn kiểm tra thực tế lô hàng;
- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế lô hàng;
- Văn bản Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp.

V. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn giải quyết TTHC này là 48 giờ kể từ thời điểm có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định và không bao gồm thời gian tổ chức kiểm tra thực tế lô hàng nếu phát hiện IUU.

3. Đối với Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Cục TSKN là đơn vị thực hiện TTHC, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý và nội dung Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo PCM chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục TSKN về tính pháp lý, và nội dung của Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp.

- VPC chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục TSKN.

- Lãnh đạo Cục TSKN chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tính pháp lý và nội dung Thông báo Kết quả thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ các tàu công ten nơ vào Việt Nam không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp.

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

4. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.